

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2022/QĐVDS-ST

Ngày 15-4-2022

V/v: Tuyên bố bà M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI CÓ KHÓ KHĂN TRONG NHẬN THỨC, LÀM CHỦ HÀNH VI**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

Với thành phần phiên họp:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thiên Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm: Bà Trần Thị Ánh Tuyết –
Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Lưu Đình Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

Mở phiên họp sơ thẩm vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm để giải quyết việc dân sự thụ lý số 118/2021/TBTL-VDS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự”.

Người yêu cầu: Ông Đặng Trần L, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Nghề nghiệp: Công nhân xây lắp điện 4 đã nghỉ chế độ. “Có mặt tại phiên họp”.

Người bị yêu cầu: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. “Vắng mặt tại phiên họp”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Số 18, ngõ T, phường T, quận Đ, TP Hà Nội. “Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt”.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 08/11/2021 và tại phiên họp, ông Đặng Trần L trình bày:

Về quan hệ huyết thống của gia đình tôi như sau: Bố tôi là Đặng Trần Th, sinh năm 1918 chết năm 1971, mẹ tôi là Nguyễn Thị K, sinh năm 1923 chết năm 2004. Bố mẹ tôi sinh được 04 người con là bà Đặng Thị N, sinh năm 1947 chết năm 2011, bà N không có chồng con. Tôi là Đặng Trần L, sinh năm 1950; bà Đặng Thị C, sinh năm 1954 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1956. Ngoài ra bố mẹ tôi không có

con riêng hay con nuôi nào khác. Bà Đặng Thị M là em gái tôi bị câm điếc bẩm sinh từ nhỏ và hiện nay bà M đang ăn ở sinh sống cùng với gia đình tôi. Gia đình tôi cũng đưa bà M đi chữa trị nhiều nơi nhưng không chữa được bệnh câm điếc của bà M. Từ bé đến nay bà M cũng không được đi học trường lớp nào về ngôn ngữ người câm điếc nên không biết gì về ngôn ngữ của người câm điếc. Gia đình tôi chỉ giao tiếp hình thể quen thuộc hàng ngày đối bà M thì bà M mới hiểu. Bà M hàng ngày vẫn tự nấu cơm, tự ăn uống và tự làm các sinh hoạt cá nhân được không cần ai chăm sóc. Hàng tháng, bà M được trợ cấp xã hội 700.000 đồng, bà M là người tự đi lấy và có sổ lĩnh tiền hàng tháng. Từ bé đến lớn bà M chưa từng đi làm việc gì kiếm tiền cả, chỉ ở nhà gia đình nuôi. Bà M không có tài sản riêng hay chung với ai khác. Nay để đảm bảo quyền lợi cho bà M, tại đơn yêu cầu tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đặng Thị M bị hạn chế năng lực hành vi dân sự để tôi tiện trong mọi thủ tục hành chính với bà M, nhưng sau khi có Kết quả giám định kết luận bà M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì tôi thay đổi yêu cầu việc dân sự là tuyên bố bà M có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà C có quan điểm nhất trí đối với yêu cầu của ông L đề nghị Tòa án tuyên bố bà Đặng Thị M bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi theo như kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm phát biểu quan điểm tại phiên họp như sau: Tại phiên họp ông L trình bày bà M bị câm điếc bẩm sinh từ nhỏ, gia đình cũng đã đưa bà M đi chữa trị ở nhiều nơi nhưng không chữa được bệnh câm điếc của bà M. Bà M cũng không được học qua trường lớp đào tạo nào của người câm điếc nên không biết gì về ngôn ngữ hình thể của người câm điếc. Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 36/KLGD ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ Y tế kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Đặng Thị M bị bệnh chậm phát triển tâm thần khác. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F78. Đối tượng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Tại đơn yêu cầu, ông L yêu cầu bà M bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, sau khi có kết luận giám định đã thay đổi yêu cầu việc dân sự cho phù hợp với quy định pháp luật, xét việc thay đổi yêu cầu này là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận việc thay đổi yêu cầu. Nên căn cứ khoản 1 Điều 23 của BLDS 2015, các Điều 376, 377, 378 của BLTTDS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông L tuyên bố bà Đặng Thị M bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Về lệ phí: Hồ sơ thụ lý ngày 11/11/2021 nên áp dụng Nghị quyết 326 về án, lệ phí để tính lệ phí vụ án.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày của các đ-ơng sự đ-ợc thẩm tra xem xét tại phiên họp, qua phần tranh tụng tại phiên họp, nhận định:

- Về tố tụng :

[1]. Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện ông L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đặng Thị M bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, tuy nhiên sau khi có kết quả giám định, ông L thay đổi yêu cầu việc dân sự là tuyên bố bà M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi cùng là yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 27 của BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 27 của BLTTDS theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của BLTTDS, điểm a khoản 2 Điều 39 của BLTTDS quy định Tòa án nơi người bị yêu cầu có nơi cư trú, bà M có nơi cư trú tại thôn P 2, xã P, huyện Gia Lâm, Hà Nội nên TAND huyện Gia Lâm thụ lý, giải quyết yêu cầu là đúng quy định.

[2]. Xét yêu cầu việc dân sự của ông Đặng Trần L: Tại đơn khởi kiện ông L yêu cầu tuyên bố bà M bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, Tòa án đã thụ lý yêu cầu này của ông L. Khi có kết luận giám định, ông L thay đổi yêu cầu là tuyên bố bà M có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi, thay đổi yêu cầu này nằm trong cùng điều luật nội dung nên việc thay đổi này phù hợp với tài liệu chứng cứ khác, cần chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông L, xác định việc dân sự ông L yêu cầu là tuyên bố bà M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Về nội dung:

[3]. Về yêu cầu tuyên bố bà Đặng Thị M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Xét ông L trình bày bà M bị câm điếc bẩm sinh từ nhỏ, bà M không giao tiếp theo ngôn ngữ của người câm điếc được vì chưa từng đi học, không bị tâm thần, hay nghiện các chất kích thích khác. Địa phương xác nhận bà M từ nhỏ bị câm điếc bẩm sinh phù hợp với Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 36/KLGD ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ Y tế kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Đặng Thị M bị bệnh chậm phát triển tâm thần khác. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F78. Đối tượng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Xét bà M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, đã được kết luận bởi cơ quan chuyên môn có thẩm quyền, nên cần chấp nhận yêu cầu việc dân sự của ông L là phù hợp với khoản 1 Điều 23 của Bộ luật dân sự 2015 là có căn cứ.

[4]. Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 BLTTDS, Điều 37 của Nghị quyết 326 quy định về án, lệ phí Tòa án, ông L phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, tuy nhiên ông L 72 tuổi, là người cao tuổi, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn lệ phí việc dân sự cho ông Đặng Trần L do ông L là có căn cứ.

[4]. Về quyền kháng cáo: Ông L, bà C có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 371, 372, 376, 377, 378 BLTTDS 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đặng Trần L đề nghị tuyên bố bà Đặng Thị M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

2. Tuyên bố bà Đặng Thị M, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Về lệ phí việc dân sự: Miễn 300.000 đồng lệ phí việc dân sự cho ông Đặng Trần L. Do ông L không phải nộp tạm ứng lệ phí, nên không giải quyết tạm ứng lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Đặng Trần L có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND.H. Gia Lâm;
- Tòa án, VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS h. Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Vũ Thiên Hương